TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **119**/2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Nguyễn Xuân T**, sinh ngày: 31/7/1984; Trú tại: 74 đường T, phường 99, quận 99, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn C**, sinh ngày: 03/7/1984; Trú tại: 07 đường L, tổ 36 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn C** và bà **Đỗ Nguyễn Xuân T** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn C và bà Đỗ Nguyễn Xuân T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 195 do Ủy ban nhân dân phường 77, quận 99, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2009 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn C và bà Đỗ Nguyễn Xuân T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Nguyễn Xuân T và ông Nguyễn C xác định có 02 con chung Nguyễn Bảo N - sinh ngày: 12/11/2012 và Nguyễn Tuấn K – sinh ngày 25/05/2016.

Ly hôn ông bà thỏa thuận giao 02 con Nguyễn Bảo N và Nguyễn Tuấn K cho bà Đỗ Nguyễn Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông C xác định không có
- Về nợ chung: Bà T và ông C xác định không có.
- Về án phí : Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) Bà T và ông C mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng biên lai thu số 0003906 ngày 13/7/2023**.**

Hoàn trả cho bà Đỗ Nguyễn Xuân T 150.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003906 ngày 13/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường 77, quận 99 thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh